

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 897/2024/HS-PT
Ngày: 11/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Ông Đặng Đình Lực.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm trực tuyến, công khai vụ án Hình sự thụ lý số 800/2024/TLPT-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HS-ST, ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

1. Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: Đặng Văn T; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số nhà H, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; họ tên bố Đặng Văn T1, sinh năm 1971 và mẹ: Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hà Thu T3, sinh năm 1996 (chưa đăng ký kết hôn); Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Bản án số 127/2021/HSPT ngày 18/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2022; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 125/2009/HSST, ngày 25/8/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 02/9/2016, bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khoẻ người khác” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138/QĐ-XPHC;

- Ngày 23/7/2018, bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khoẻ người khác” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1130/QĐ-XPHC.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bắc T4 – Luật sư Văn phòng Luật sư Ngô Bắc Q và Cộng sự. Có mặt.

2. Người bị hại: Anh Đào Duy K; sinh năm 1998 (Đã chết)

*** Đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:** Bà Phạm Thị S; sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị S: Ông Trịnh Quang V; sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T, sinh năm 1993, trú tại số nhà H, đường N, phường T, thành phố B và anh Đào Duy K, sinh năm 1998, trú tại thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đều là những người nhập cảnh vào Campuchia qua Cửa khẩu M1, tỉnh Tây Ninh để làm ăn. Tại Campuchia, cả hai cùng làm ở khu C, thị xã B, tỉnh Svay Rieng, trong đó Đặng Văn T làm quản lý cho Nhà nghỉ D do Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1983, quê ở thành phố Hà Nội làm chủ; cùng làm với T còn có Nguyễn Việt H, sinh năm 1994 trú tại xã S, thành phố B và 02 nhân viên giúp việc người Campuchia. Đào Duy K làm việc tại quán kinh doanh, quản lý nhân viên nữ phục vụ các Nhà nghỉ, quán hát do Lý Đình Q1, sinh năm 1997 cùng quê với anh K làm chủ.

Ngày 06/6/2023, T nhập cảnh về Việt Nam. Cùng ngày, anh K điều khiển xe ô tô đi chơi có va quệt xe làm hư hỏng tấm biển quảng cáo của Nhà nghỉ D. Anh K bị phía nhà nghỉ D yêu cầu bồi thường nhưng anh K không thừa nhận nên đã xảy ra mâu thuẫn giữa nhóm của anh K với nhóm nhân viên Nhà nghỉ D. Sáng ngày 07/6/2023, T được anh H gọi điện báo tin về việc anh K điều khiển xe ô tô đâm vào biển quảng cáo nhà nghỉ D làm hư hỏng biển quảng cáo nên T từ Việt Nam nhập cảnh sang Campuchia và quay lại nhà nghỉ D. Cùng ngày, nhóm của anh K có đến Nhà nghỉ D gây sự nên bị Cảnh sát Campuchia đến đưa các đối tượng về Đồn Cảnh sát khu vực để làm việc.

Chiều ngày 08/6/2023, anh K cùng với Ninh Ngọc C, sinh năm 1992 ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Văn S1, sinh năm 1990 quê ở huyện L, tỉnh Bắc Giang và một người tên là T5 đến Nhà nghỉ D gặp chị Ngọc A để xin lỗi. T khai, khi từ dưới bếp đi lên thì thấy C đang bắt anh K quỳ xuống để xin lỗi chị Ngọc A, đồng thời Chiến có tát anh K. Thấy vậy, T có vào can ngăn thì bị anh K dùng chân đạp vào bụng do tưởng T lao vào đánh. T liền quay lại lấy con dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm (lưỡi dao dài khoảng 10cm, bản rộng khoảng 1,5cm) để trên bàn Lễ tân của Nhà nghỉ đi đến đâm liên tiếp 01 nhát vào đùi phải, 02 nhát vào chân trái (có 01 nhát vào chân và 01 nhát vào đùi), 01 nhát vào cổ tay trái, 01 nhát vào sau mông và 01 nhát vào ngón út tay phải anh K. Khi đâm, T nói “Chỉ vì mày mà anh em chúng tao tý bẩn nhau”. Thấy anh K bị đâm, C cùng mọi người băng bó vết thương rồi đưa anh K đi cấp cứu tại Bệnh viện B, tỉnh Svay Rieng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì anh K chết.

Ngày 09/6/2023, Lý Đình Q1 thông báo sự việc anh K bị đâm chết ở Campuchia cho gia đình anh K biết. Đến ngày 14/6/2023, gia đình anh K đã sang Campuchia làm thủ tục thông qua Đ tại Campuchia và đưa thi thể anh K về Việt Nam mai táng bằng hình thức hỏa thiêu. Sau đó gia đình đã làm đơn trình báo đến Công an C1 nhưng phía Campuchia không giải quyết.

Ngày 31/7/2023, gia đình anh K làm đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Chị Đào Thị S2, sinh năm 1988, trú tại thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (là chị ruột anh K) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 file dữ liệu Video ghi lại hình ảnh tử thi anh Đào Duy K khi chị S2 sang V Campuchia tiếp nhận tử thi anh K đưa về nước và một số ảnh chụp Nhà nghỉ D là nơi xảy ra vụ án (Bút lục 250- 262).

Đối với Đặng Văn T, sau khi gây án đã bỏ trốn về thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 02/8/2023, T đến Đoàn biên phòng Cửa khẩu M1, tỉnh Tây Ninh đầu thú về hành vi phạm tội nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã đến Đoàn biên phòng Cửa khẩu M1, tỉnh Tây Ninh tiếp nhận Đặng Văn T để giải quyết theo thẩm quyền. Đồng thời thu giữ của T 01 Hộ chiếu số C2884645 do Cục Q2 cấp cho Đặng Văn T vào ngày 28 tháng 12 năm 2017 (Bút lục 147).

Đối với con dao dùng để gây án, T khai trên đường bỏ trốn về Việt Nam, T đã vứt ở khu vực chợ B1 bên Campuchia nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có văn bản uỷ thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Vương Quốc Campuchia đề nghị cung cấp các tài liệu liên quan đến vụ án thông qua Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Kết quả uỷ thác tư pháp và trưng cầu dịch thuật xác định được như sau:

**** Về khám nghiệm hiện trường và tử thi:***

Hiện trường nơi xảy ra vụ án xác định tại Nhà nghỉ D, khu Cây xăng đỏ, thị xã B, tỉnh Svay Rieng, V Campuchia.

Sau khi anh Đào Duy K tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S, Bệnh viện đã thông báo cho Công an tỉnh S để tiến hành điều tra. Phòng K2 Công an tỉnh S đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi anh Đào Duy K. Kết quả xác định:

- Tử thi Đào Duy K nằm trên giường bệnh màu xanh nhạt, che vải trắng, đầu quay hướng T, hai chân thẳng hướng Đông Bắc, hai tay đặt trên ngực, toàn thân không mặc y phục, ngón tay út bên phải, cổ tay trái, trên đùi trái phần dưới có băng bó màu trắng; chiều dài tử thi 1m65, có hiện trạng cứng (nhưng không toàn phần);

- Về thương tích trên tử thi:

+ Phần đầu: Có hiện trạng bình thường.

+ Phần cổ: Bình thường.

+ Phần toàn thân thể: Có vết máu theo cơ thể của thi thể.

+ Các bộ phận: Tại ngón tay út bên phải có vết thương 3,5cm x 1cm; Tại cổ tay trái có vết thương 7cm X 0,5cm; Điểm trên đầu gối bên phải có vết thương 7,5cm x 3cm; Điểm chân trái có vết thương 4cm x 2cm; Điểm đùi phần dưới bên trái có vết thương 3cm x 5,5cm; Điểm sau dưới mông có vết thương 4,5cm x 1cm, sâu 1cm. Ngoài ra không phát hiện thêm gì nữa trên thi thể; không mổ tử thi.

Đánh giá kết luận: *Đào Duy K chết do mất máu quá nhiều, do bị đứt mạch máu lớn ở đùi bên trái do vật sắc nhọn có bén nhọn (Bút lục 037 đến 118).*

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết và cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể bị hại trên cơ sở tài liệu uỷ thác do phía Campuchia cung cấp kèm bản dịch; trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với file dữ liệu Video do chị Đào Thị S2 giao nộp.

Ngày 19/02/2024, Phòng K2 Công an tỉnh B có văn bản số 137/KTHS về việc từ chối giám định nguyên nhân chết và vật gây thương tích trên tử thi Đào Duy K với lý do không đủ căn cứ và cơ sở khoa học để tiến hành giám định trên hồ sơ (Bút lục 125).

Bản kết luận giám định số 1779/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: *Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong File Video gửi giám định (Bút lục 030).*

Trong quá trình điều tra, Đặng Văn T khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo Thái T6 vẽ lại đặc điểm con dao dùng gây án; nhận dạng bị hại Đào Duy K qua ảnh và nhận dạng

ảnh hiện trường do chị S2 giao nộp; thực nghiệm tư thế, động tác khi thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả, T mô tả và vẽ được đặc điểm con dao nhọn dùng gây án, nhận dạng được bị hại và xác định hình ảnh chị S2 cung cấp là nhà nghỉ D nơi xảy ra vụ án; đồng thời thực hiện thuần thực tư thế, động tác cầm dao đâm anh K khi gây án, phù hợp với lời khai của bị cáo (bút lục 155; 159-163; 169-183).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đào Văn L, sinh năm 1981 trú tại thôn S, xã S, thành phố B là Đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường: Chi phí đưa tử thi về Việt Nam, chi phí mai táng cho bị hại với tổng số tiền là 416.700.000 đồng; bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con anh K là cháu Đào Duy A1, sinh ngày 12/12/2020 đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Ngọc T2 là mẹ bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại được 20.000.000 đồng.

Vật chứng chuyên xử lý cùng vụ án: 01 (một) Sổ hộ chiếu số C2884645 mang tên Đặng Văn T.

Tại phiên tòa , bị cáo Đặng Văn T trình bày Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi và điểm khoản là không đúng. Bị cáo không đâm anh K nhiều như cáo trạng nêu. Vết thương mà bị cáo gây ra cho anh K không thể gây ra cái chết của anh K được. Vấn đề khám nghiệm tử thi của anh K là không khách quan. Bị cáo đã vận động anh em bên Campuchia quyên góp tiền mang thi thể anh K về nhà. Tiền đã chuyển vào tài khoản của chị Đào Thị S2 và đưa tiền mặt khoảng sáu đến bảy trăm triệu và tác động mẹ bị cáo bồi thường cho gia đình anh K 20.000.000đ và nộp 20.000.000đ nữa vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang để khắc phục hậu quả. Bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho gia đình bị hại 430.000.000đ nữa.

Đại diện bị hại ông Trịnh Quang V, bà Phạm Thị S trình bày: Đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường tất cả các khoản là 450.000.000đ. Trừ đi 20.000.000đ mẹ bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại 430.000.000đ nữa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HS-ST, ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định: Căn cứ điểm a, khoản 4, Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 12 (Mười hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 02/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự. Ghi nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo Đặng Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị cáo Đặng Văn T có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại do ông Đào Văn L1 và bà Phạm Thị S đại diện) số tiền 450.000.000đ. Xác nhận bị cáo Đặng Văn T đã nộp bồi thường 20.000.000đ cho gia đình bị hại (Do bà Nguyễn Thị Ngọc T2 là mẹ bị cáo nộp thay) tại biên lai số 0000966 ngày 03/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Bị cáo Đặng Văn T còn phải bồi thường tiếp 430.000.000đ (Bốn trăm ba mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 18/6/2024, bà Phạm Thị S là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường

Ngày 06/6/2024 và 20/6/2024, bị cáo Đặng Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 48/2024/HS-ST ngày 05/6/2024. Bị cáo xác định có phạm tội cố ý gây thương tích, tuy nhiên xét xử bị cáo theo khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến: Thay đổi nội dung kháng cáo, về trách nhiệm dân sự, mức bồi thường đồng ý như bản án sơ thẩm quyết định. Tại phiên tòa phúc thẩm luật sư bào chữa cho bị cáo cung cấp 04 Biên lai thu tiền của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang có tổng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) bao gồm cả Biên lai thu số 0000966, ngày 03/6/2024 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp trước khi xét xử sơ thẩm, do gia đình bị cáo nộp để bồi thường cho gia đình người bị hại. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận có được dùng dao đâm bị hại 2 – 3 nhát như đã trình bày trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Nhưng bị cáo cho rằng bị cáo bị oan sai, bỏ lọt tội phạm do vết thương gây ra cho bị hại bằng dao gọt hoa quả không thể làm bị hại chết. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cho rằng Cơ quan giám định từ chối giám định, không xác định được nguyên nhân chết của bị hại. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đối với bị hại đã rõ. Nguyên nhân chết của bị hại một phần là do Cơ quan y tế Campuchia cấp cứu người bị hại không kịp thời. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo đã nộp tiền vào cơ quan thi hành án để bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo xuống còn 8 đến 9 năm tù là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm có đủ căn cứ xác định Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và xử phạt bị cáo 12 năm tù là nhẹ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên xét thấy cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị S đảm bảo thời hạn, hình thức, nội dung nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T cho rằng bản án sơ thẩm chưa làm rõ nguyên nhân chính xác dẫn đến cái chết của bị hại, không có trung cầu giám định. Hội đồng xét xử thấy:*

Tại Đơn xin đầu thú, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Bản tường trình và các bản khai, bản cung và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận tối ngày 08/6/2023 được dùng dao khía khoảng thì có đâm trúng 2 đến 3 nhát vào chân của anh K, thấy máu chảy thì có chạy xuống bếp lấy khăn để cầm máu cho K, khi lên thì K được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì qua một người bạn được biết do K mất máu quá nhiều nên đã chết. Anh Ninh Ngọc C là người có mặt khi xảy ra sự việc khai T đã dùng dao dài khoảng 25cm đâm K 4 đến 5 nhát trong đó có một nhát trúng vào bụng đùi phải của K, K được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết vào 20 giờ ngày 08/6/2023. Phòng K2 Công an tỉnh S, V Campuchia đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi anh Đào Duy K. Kết quả xác định:

- Tử thi Đào Duy K nằm trên giường bệnh màu xanh nhạt, che vải trắng, đầu quay hướng T, hai chân thẳng hướng Đông Bắc, hai tay đặt trên ngực, toàn thân không mặc y phục, ngón tay út bên phải, cổ tay trái, trên đùi trái phần dưới có băng bó màu trắng; chiều dài tử thi 1m65, có hiện trạng cứng (nhưng không toàn phần);

- Về thương tích trên tử thi:

+ Phần đầu: Có hiện trạng bình thường.

+ Phần cổ: Bình thường.

+ Phần toàn thân thể: Có vết máu theo cơ thể của thi thể.

+ Các bộ phận: Tại ngón tay út bên phải có vết thương 3,5cm x 1cm; Tại cổ tay trái có vết thương 7cm X 0,5cm; Điểm trên đầu gối bên phải có vết thương 7,5cm x 3cm; Điểm chân trái có vết thương 4cm x 2cm; Điểm đùi phần dưới bên trái có vết thương 3cm x 5,5cm; Điểm sau dưới mông có vết thương 4,5cm x 1cm, sâu 1cm. Ngoài ra không phát hiện thêm gì nữa trên thi thể; không mổ tử thi.

Đánh giá kết luận: Đào Duy K chết do mất máu quá nhiều, do bị đứt mạch máu lớn ở đùi bên trái do vật sắc nhọn có bén nhọn (Bút lục 037 đến 118

Cơ quan điều tra đã cho bị cáo Thái tự vẽ lại đặc điểm con dao dùng gây án; nhận dạng bị hại Đào Duy K qua ảnh và nhận dạng ảnh hiện trường do chị S2 giao nộp; thực nghiệm tư thế, động tác khi thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả, T mô tả và vẽ được đặc điểm con dao nhọn dùng gây án, nhận dạng được bị hại và xác định hình ảnh chị S2 cung cấp là nhà nghỉ D nơi xảy ra vụ án; đồng thời thực hiện thuần thực tư thế, động tác cầm dao đâm anh K khi gây án, phù hợp với lời khai của bị cáo (bút lục 155; 159-163; 169- 183).

Xét thấy, lời khai của bị cáo, người làm chứng phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ 08/6/2023, tại Nhà nghỉ D ở khu C, thị xã B, tỉnh Svay Rieng, Vương quốc Campuchia, do mâu thuẫn cá nhân, Đặng Văn T có hành vi dùng 01 con dao nhọn (loại dao dùng để gọt hoa quả) dài khoảng 20cm, lưỡi dao dài khoảng 10cm, bản rộng khoảng 1,5cm đâm liên tiếp nhiều nhát vào hai chân, cổ tay, ngón tay và sau mông anh Đào Văn K1, hậu quả anh K1 bị thương sau đó đã chết tại Bệnh viện tỉnh S- V Campuchia do mất máu (đứt mạch máu lớn ở đùi bên trái). Bị hại chết là do không được cấp cứu kịp thời và ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo không đâm bị hại nhiều như bản án sơ thẩm nêu và việc khám nghiệm tử thi của Công an C1 không khách quan là không có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại: Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo có nhân thân xấu; tình tiết tăng nặng bị cáo phải chịu là “Phạm tội có tính chất côn đồ” và “Tái phạm”, quy định tại điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường được một phần cho gia đình bị hại, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 12 năm tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo đã nộp tiền tại cơ quan thi hành án 100.000.000đ (Bao gồm cả 20.000.000đ đã nộp tại cấp sơ thẩm) để bồi thường cho gia đình bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại xác định đồng ý với mức bồi thường theo thỏa thuận bồi thường được bản án sơ thẩm ghi nhận, không kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường nữa. Căn cứ Điều 354, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo phần dân sự của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b, đ khoản 1 Điều 355, Điều 354, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo phần dân sự của người đại diện hợp pháp của bị hại.

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HS-ST, ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, như sau:

* Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a, khoản 4, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 10 (M) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 02/8/2023.

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự. Ghi nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo Đặng Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị cáo Đặng Văn T có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại do ông Đào Văn L1 và bà Phạm Thị S đại diện) số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Xác nhận bị cáo Đặng Văn T đã nộp bồi thường 20.000.000đ cho gia đình bị hại (Do bà Nguyễn Thị Ngọc T2 là mẹ bị cáo nộp thay) tại biên lai số 0000966 ngày 03/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Ghi nhận sau khi xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc T2 là mẹ bị cáo nộp thay bị cáo để bồi thường cho gia đình người bị hại 80.000.000đ (T7 mươi triệu đồng) tại các Biên lai thu số 0000030, ngày 14/8/2024, số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); Biên lai thu số 0000048, ngày 23/8/2024, số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); số 0000136, ngày 07/10/2024, số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

4. Về án phí:

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Đại diện bị hại (Theo địa chỉ);
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa